TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Số: 12/2024/QĐ-TA,

Đắk Mil, ngày 17 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:
1. Thẩm phán - chủ trì phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.
2. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Thành Trung.

Ngày 17/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 12/2024/QĐ-TA ngày 28/6/2024 và Thông báo về việc hoãn phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 05/2024/TB-TA ngày 10/7/2024 đối với:

Họ và tên: Lê Minh T, sinh ngày 28/01/2003; Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 067203004619, Ngày cấp 14/03/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C1; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 612; nghề nghiệp; Lao động tự do; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàn, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số: 33/2022/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; con ông Lê Văn D và bà Hà Thị T1, vợ, con: Chưa có - vắng mặt.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Gia C - Chuyên viên phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Đ theo Văn bản uỷ quyền ngày 17/7/2024- Có mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên - Có mặt.

NHẬN THẤY:

Đối tượng Lê Minh T là người sử dụng ma túy, ngày 23/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàn, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số: 33/2022/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, ngày 01/01/2024 chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính (được giảm thời hạn 87 ngày). Ngày 10/01/2024 UBND thị trấn Đ, huyện Đ ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 02 năm kể từ ngày 10/01/2024 đến ngày 10/01/2016 đối với anh Lê Minh T.

Ngày 10/6/2024, Công an thị trấn Đ, huyện Đ phát hiện đối tượng Lê Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm bằng que thử đối với anh Lê Minh T dương tính với chất ma túy trong cơ thể, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine (MET).

Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2024 Lê Minh T thừa nhận là người nghiện ma túy, anh T đã sử dụng ma túy từ tháng 8/2022 cho đến nay. Ngày 08/6/2024 anh Lê Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine (MET).

Ngày 10/6/2024 UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với anh Lê Minh T.

Ngày 17/6/2024 Công an thị trấn Đ, huyện Đ đã ra Thông báo số: 92/TB-CATT, thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Minh T.

Ngày 21/6/2024 UBND thị trấn Đ, huyện Đ ban hành văn bản số: 01/ĐN-CNBB về việc đề nghị xém xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Minh T.

Tại văn bản số: 11/ĐN-CNBB ngày 25/6/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Minh T theo quy định của pháp luật để anh Lê Minh T phấn đấu, rèn luyện trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên họp:

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ (cơ quan đề nghị): Giữ nguyên quan điểm như Văn bản số: 11/ĐN-CNBB ngày 25/6/2024 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đưa đối tượng Lê Minh T, sinh ngày 28/01/2003; Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 067203004619, Ngày cấp 14/03/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C1; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 612; nghề nghiệp; Lao động tự do; con ông Lê Văn D và bà Hà Thị T1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Ma túy số 01 tỉnh Đắk Nông - Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định biện pháp xử lý hành chính: Căn cứ Điều 95, Điều 96 và Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021; Điều 3, Điều 40 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lê Minh T, thời hạn cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil.

XÉT THẤY:

[1] Về trình tự, thủ tục: Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ đối với người bị đề nghị Lê Minh T phù hợp và tuân thủ đúng các quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020. Hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính phù hợp và tuân thủ đúng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

[2] Về nguyên tắc, đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính: Hồ sơ đã tuân thủ đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 5 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Về thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính cũng đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Căn cứ vào lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 08/6/2024, Lê Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiếu kết quả xét nghiệm tình trạng nghiện ma túy ngày 11/6/2024 của Trạm y tế xã Đ xác định: Lê Minh T có tình trạng nghiện chất ma túy có tên là Methamphetamine (MET). Ngày 10/6/2024 U, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với anh Lê Minh T. Ngày 17/6/2024 Công an thị trấn Đ, huyện Đ đã ra Thông báo số: 92/TB-CATT, thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Minh T. Ngày 21/6/2024 U, huyện Đ ban hành văn bản số: 01/ĐN-CNBB về việc đề nghị xém xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Lê Minh T là có căn cứ. Xét thấy ý kiến của đại diện cơ quan đề

nghị, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về thời gian áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Xét đề nghị của Trưởng phòng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đề nghị áp dụng thời gian cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T với thời hạn 24 tháng là phù hợp, đủ để giúp đối tượng cai nghiện, tham gia lao động, học tập và sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, Lê Minh T đã tự nguyện khai báo, thành khẩn hối lỗi nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 4 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy năm 2021;

Điểm d khoản 2 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Điều 3, Điều 8, Điều 17, Điều 21, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T, sinh ngày 28/01/2003; Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: 067203004619, Ngày cấp 14/03/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C1; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Ma túy số 01 tỉnh Đắk Nông - Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định: Anh Lê Minh T được quyền khiếu nại; Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện Đ có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil có quyền kháng nghị đối với quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị là 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn khiếu nại là 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an huyện Đ, phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Đ và Cơ sở cai nghiện Ma túy số 01 tỉnh Đắk Nông có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng LĐ-TBXH huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- UBND TT Đắk Mil;
- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu